

Bản án số: 111/2019/HS-PT

Ngày: 27 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán: Ông Trương Đình Nghệ

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Trương Thị L và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Thị L; sinh năm: 1947 tại huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12 (khai tại phiên tòa); dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị Đ1 (chết); chồng: Lê Văn K; con có 05 người, lớn nhất sinh năm: 1975, nhỏ nhất sinh năm: 1985; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Huỳnh Thị T; sinh năm: 1958 tại thị xã 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Khu vực 1, phường 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L1 (chết) và bà Trần Thị X (chết); con có 04 người, lớn nhất sinh năm: 1977, nhỏ nhất sinh năm: 1984; tiền án: 01 tiền án, ngày 19/6/2018 bị

Tòa án nhân dân thị xã 3, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

3. Nguyễn Bé Mười Ba (tên gọi khác: Nguyễn Thanh H); sinh năm: 1980 tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Thợ nấu; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Trần Thị H1 (chết); tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Võ Thanh N; sinh năm: 1985 tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B1 và bà Trần Thị T; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo khác và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên tại phiên tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 14/3/2019 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên Công an xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang tại nhà của Trương Thị L đang diễn ra hành vi đánh bạc ăn thua trực tiếp bằng tiền gồm có 09 người tham gia, tạm giữ số tiền 35.277.000đ và nhiều vật chứng liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 13 giờ ngày 14/3/2019, các đối tượng Bé E, H2, T, Bé Mười B, T1 và N1 tập trung tại nhà Trương Thị L. Bị cáo L đã rủ những người có mặt đánh bạc và tự mình đi mua 10 bộ bài loại 52 lá về để cùng chơi đánh bài ngẫu hằm và lấy tiền xâu (ai thắng 02 lượt 06 bàn thì bỏ vào rổ cho bà L 50.000đ). Khi các đối tượng L, E, H2, T, Mười B, T1 và N1 đang chơi thì có P, N và L2 vào tham gia đến khi bị bắt quả tang.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ngày 14/3/2019 là 11.734.000đ, trong đó:

- Tiền thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc là 200.000 đồng.
- Tiền thu được xung quanh điểm đánh bạc là 4.100.000đ.

- Tiền thu giữ trong người các con bạc đã chứng minh được dùng vào việc đánh bạc là 7.434.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST, ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trương Thị L, Huỳnh Thị T, Nguyễn Bé Mười B, Võ Thanh N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17, 38, 58; điểm i, s, o khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17, 38, 56, 58; khoản 5 Điều 65; điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1, 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T 09 (Chín) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành 06 tháng tù tại Bản án số 17/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã 3, tỉnh Hậu Giang. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 26/3/2018.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17, 38, 58; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17, 38, 58; điểm i khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bé Mười B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Bé Mười B, Võ Thanh N mỗi bị cáo 20.000.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/7/2019 bị cáo Trương Thị L kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 26/7/2019 bị cáo Nguyễn Bé Mười B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị cáo Võ Thanh N kháng cáo xin được chuyển sang áp dụng hình phạt tiền.

Ngày 29/7/2019 bị cáo Huỳnh Thị T kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 19/9/2019 bị cáo T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các Nguyễn Bé Mười B, Võ Thanh N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Trương Thị L thay đổi kháng cáo, chỉ yêu cầu được hưởng án treo; bị cáo Huỳnh Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trương Thị L, Nguyễn Bé Mười B, Võ Thanh N đều cung cấp tài liệu chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trương Thị L và Nguyễn Bé Mười B, chấp nhận kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt tiền của bị cáo Võ Thanh N. Đối với bị cáo Huỳnh Thị T đã có một tiền án, chưa được xóa án tích thì lại thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo; tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã lớn tuổi, bản thân bị cáo đang bị bệnh nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo T 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trương Thị L, Huỳnh Thị T, Nguyễn Bé Mười B, Võ Thanh N có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 14/3/2019, Công an xã Vị Thủy kiểm tra bắt quả tang tại nhà bị cáo Trương Thị L phát hiện Trương Thị L, Huỳnh Thị T, Nguyễn Bé Mười B, Võ Thanh N cùng 05 đối tượng khác đang tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Qua điều tra chứng minh được tụ điểm đánh bạc do Trương Thị L tổ chức, thu tiền xâu và xác định tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 11.734.000đ. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trương Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng; trong thời gian cho tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuổi bị cáo đã cao và sức khỏe yếu, đang phải điều trị bệnh nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Thị T, xét thấy: Bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, đang trong thời gian thử thách án treo thì lại thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo đã từng bị kết án nhưng không biết lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần có mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Mặt khác, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, do đó mức án 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Bé Mười B, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp phạt bổ sung số tiền 7.000.000đ nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng được chính quyền địa phương xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang xác nhận; bị cáo cung cấp được xác nhận nghề nghiệp là Thợ nấu; trong thời gian cho tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện cho người phạm tội sửa chữa sai lầm, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nên không cần

thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Xét kháng cáo xin được chuyển sang áp dụng hình phạt tiền của bị cáo Võ Thanh N, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi mẹ già đang bệnh nặng; mặt khác, ngày 21/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện 3, tỉnh Hậu Giang có Công văn số 147/CQĐT-TTXH thông báo kết quả điều tra kết luận không đủ cơ sở chứng cứ xác định hành vi phạm tội đánh bạc của Võ Thanh N xảy ra ngày 24/3/2019, điều đó cho thấy trong thời gian được tại ngoại bị cáo đã chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, bị cáo có cung cấp tài liệu chứng minh bị cáo có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xem xét áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo và không ảnh hưởng đến công cuộc phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo N xét thấy, do bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

[7] Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Thị L, Nguyễn Bé Mười B, Võ Thanh N; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị T. Sửa bản án sơ thẩm.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Thị L, Nguyễn Bé Mười B, Võ Thanh N không phải chịu. Bị cáo Huỳnh Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Thị L, Nguyễn Bé Mười B và Võ Thanh N. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị T. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Thị L, Huỳnh Thị T, Nguyễn Bé Mười B, Võ Thanh N phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T 09 (Chín) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành 06 tháng tù tại Bản án số 17/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã 3, tỉnh Hậu Giang. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 26/3/2018.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh N 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Không phạt bổ sung bị cáo N.

4. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bé Mười B 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Bé Mười B 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Bị cáo đã nộp 7.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0006542 ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

Giao bị cáo Trương Thị L cho Ủy ban nhân dân xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Bé Mười B cho Ủy ban nhân dân xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Thị L, Nguyễn Bé Mười B, Võ Thanh N không phải chịu. Miễn án phí cho bị cáo Huỳnh Thị T.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS

H. 3.

- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

Nguyễn Đình Tiến